

**DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND PHƯỜNG/XÃ**

STT	MÃ THỦ TỤC	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	TRA CỨU	GHI CHÚ
1	3.000323.000.00.00.H41	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Hộ tịch (TP)		
2	3.000322.000.00.00.H41	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Hộ tịch (TP)		
3	2.000986.000.00.00.H41	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch (TP)		
4	2.002516.000.00.00.H41	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch (TP)		
5	2.001023.000.00.00.H41	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch (TP)		
6	1.005461.000.00.00.H41	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch (TP)		
7	1.004746.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch (TP)		Có 2 thủ tục giống nhau
8	1.004772.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch (TP)		

9	1.004884. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch (TP)		
10	1.004873. 000.00.00 .H41	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch (TP)		
11	1.004859. 000.00.00 .H41	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch (TP)		
12	1.004845. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch (TP)		
13	1.004837. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch (TP)		
14	1.004827. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch (TP)		
15	1.000080. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch (TP)		
16	1.000094. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch (TP)		
17	1.000110. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch (TP)		

18	1.000419. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch (TP)		
19	1.000593. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch (TP)		
20	1.003583. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch (TP)		
21	1.000656. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch (TP)		
22	1.000689. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch (TP)		
23	1.001022. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch (TP)		
24	1.000894. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch (TP)		
25	1.001193. 000.00.00 .H41	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch (TP)		

26	2.000547.000.00.00.H41	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Hộ tịch (TP)		
27	2.000635.000.00.00.H41	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch (TP)		
28	2.000497.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
29	2.000513.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
30	1.000893.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch (TP)		
31	2.000522.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
32	2.000554.000.00.00.H41	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
33	2.002189.000.00.00.H41	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch (TP)		

34	2.000748.000.00.00.H41	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
35	2.000756.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
36	1.001669.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
37	1.001695.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
38	2.000779.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
39	1.001766.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
40	2.000806.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		
41	2.000528.000.00.00.H41	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (TP)		